

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS - ST
Ngày: 20-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Nguyễn Thị Lựu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2024** đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm 1988 tại phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư XXX, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Bình (đã chết) và bà Lê Thị Duyên; vợ là Nông Thị Hoan và có 02 con; tiền án: Bản án số 77/2019/HS-ST ngày 24-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27-5-2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 07-5-2021 chấp hành xong án phí; Bản án số 33/2021/HS-ST ngày 18-5-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27-9-2021 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29-9-2021 chấp hành xong án phí; Bản án số 74/2022/HS-ST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*bản án xác định tái phạm*), ngày 25-6-2023 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21-12-2022 chấp hành xong án phí; tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 65/2011/HS-ST ngày 25-4-2011 của Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13-9-2012 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 22-8-2011 chấp hành xong án phí; Bản án số 117/2023/HS-ST ngày 29-12-2023 của Tòa án nhân dân

thị xã Kinh Môn, xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù được tính từ ngày phải thi hành án

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-11-2023, tạm giam ngày 29-11-2023 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Thanh Thuấn, sinh năm 1977 và anh Nguyễn Xuân Trường, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu Bích Nhôi 3, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Anh Phạm Văn Hùng (*người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23-11-2023 Nguyễn Văn T đến nhà anh Phạm Văn Hùng tại khu dân cư Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để mượn xe mô tô nhãn hiệu Hoda Future BKS 34D1-345.81 mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi mượn xe T nói với Hùng là mượn để đi chợ. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi trên đường quan sát tìm kiếm đối tượng sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi đến cửa hàng điện máy Thuấn Trường ở khu dân cư Bích Nhôi 3, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn của vợ chồng chị Hoàng Thị Thanh Thuấn và anh Nguyễn Xuân Trường thấy cửa hàng mở cửa, không có người trông coi. T dựng xe ở trước cửa rồi đi vào trong cửa hàng thấy tại vị trí đầu xe nâng có để các cuộn dây đồng loại dây trần đường kính 1mm, chưa qua sử dụng. T liền bê các cuộn dây đồng đi ra để ở vũng xe mô tô rồi ngồi lên xe điều khiển xe mang đi bán thì bị công an phường Minh Tân phát hiện bắt quả tang. **Thu giữ** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 34D1-345.81, 34kg dây kim loại đồng, loại dây trần đường kính 1mm.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 24-11-2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Kinh Môn kết luận: 34kg dây đồng (*loại dây trần, đường kính 1mm, chưa qua sử dụng*) có giá trị là 34kg x 285.000đ = 9.690.000đồng.

Ngày 15-12-2023 cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho vợ chồng chị Hoàng Thị Thanh Thuấn 34kg dây đồng nêu trên, vợ chồng chị Thuấn không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Future BKS 34D1-345.81 quá trình điều tra xác định là xe của bà Lê Thị Quang, sinh năm 1967 tại khu dân cư Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Khi bà Quang đưa xe cho anh Phạm Văn Hùng (*là con trai*) sử dụng để đi lại, bà và anh Hùng không biết việc bị cáo T mượn xe để đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 18-12-2023 cơ quan điều tra đã trả lại bà Quang chiếc xe trên

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 14- 02-2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do không có tiền chi tiêu nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử **phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù; tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 117/2023/HS-ST ngày 29-12-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 04 năm 9 tháng đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.**

Bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 23-11-2023 tại cửa hàng điện máy Thuận Trường của vợ chồng chị Hoàng Thị Thanh Thuận và anh Nguyễn Xuân Trường ở khu dân cư Bích Nhôi 3, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ

hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn T (đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) có hành vi trộm cắp của vợ chồng chị Thuần 34kg dây đồng (*loại dây trần, đường kính 1mm, chưa qua sử dụng*) trị giá 9.690.000 đồng và đã bị công an phường Minh Tân phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích tư lợi. Lợi dụng thời điểm chị Hoàng Thị Thanh Thuần và anh Nguyễn Xuân Trường sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Thuần và anh Trường. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.690.000 đồng. Bị cáo 03 lần bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*", chưa được xóa án tích do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có tiền án, nhân thân xấu, nhiều lần chấp hành án nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

Do bị cáo chưa chấp hành bản án số 117/2023/HS-ST ngày 29-12-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành thu giữ và trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Future BKS 34D1-345.81 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với đối với anh Phạm Văn Hùng khi cho bị cáo T mượn xe mô tô nhãn hiệu Hoda Future BKS 34D1-345.81, anh Hùng không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, nên cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã Kinh Môn không có căn cứ xử lý đối với anh Hùng.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 23-11-2023.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 117/2023/HS-ST ngày 29-12-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 4 (bốn) năm 11 (mười một) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **tạm giữ 23-11-2023**.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng